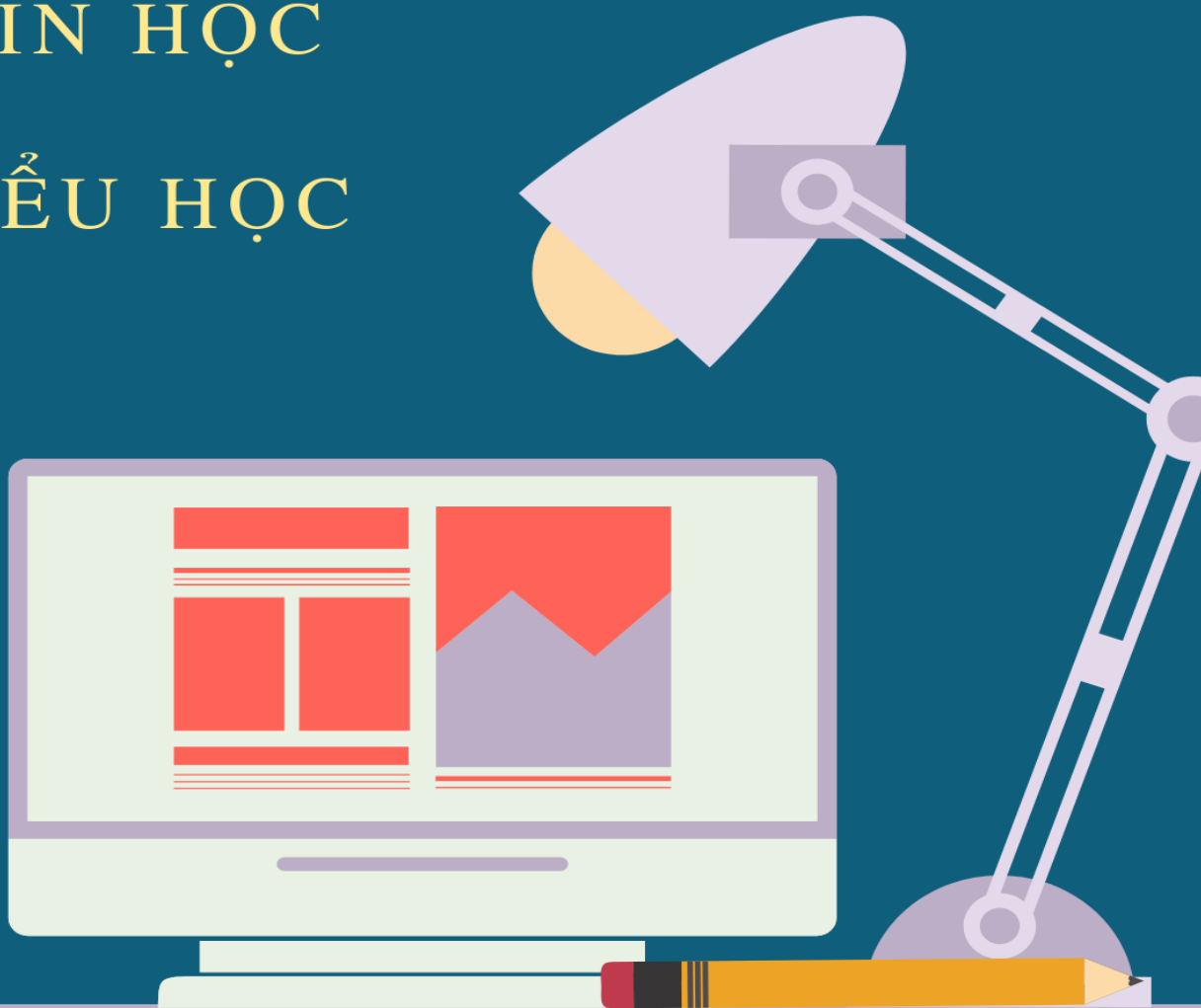


BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TÀI LIỆU TẬP HUẤN
HƯỚNG DẪN DẠY HỌC TRỰC TUYẾN,
DẠY HỌC TRÊN TRUYỀN HÌNH

MÔN TIN HỌC
CẤP TIỂU HỌC



HÀ NỘI, THÁNG 9/2021

MỤC LỤC

Phần I. Hướng dẫn thực hiện dạy học trực tuyến môn Tin học 1

1. Định hướng xây dựng và thực hiện kế hoạch bài dạy trực tuyến....1
2. Quy trình thực hiện DH trực tuyến2
3. Xây dựng kế hoạch bài dạy trực tuyến2
4. Tổ chức tiến trình dạy học trực tuyến.....5

Phần II. Hướng dẫn dạy học trên truyền hình môn Tin học 8

1. Đặc điểm của DH trên truyền hình8
2. Quy trình thực hiện DH trên truyền hình.....8
3. Xây dựng kế hoạch dạy học trên truyền hình9
4. Hướng dẫn học trên truyền hình11

Phần III. Kế hoạch bài dạy minh họa 13

1. Kế hoạch bài dạy trực tiếp13
2. Kế hoạch bài dạy trực tuyến19
3. Kế hoạch bài dạy trên truyền hình24

Phần I. Hướng dẫn thực hiện dạy học trực tuyến môn Tin học

Dạy học trực tuyến là dạy và học dựa trên nền tảng công nghệ, chủ yếu thông qua Internet. Dạy học trực tuyến đã được Bộ GD&ĐT hướng dẫn cụ thể trong Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 03 năm 2021 về quản lý và tổ chức DH trực tuyến đối với cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên. Theo thông tư, mục đích của DH trực tuyến nhằm hỗ trợ hoặc thay thế DH trực tiếp tại cơ sở giáo dục giúp cơ sở giáo dục nâng cao chất lượng DH và hoàn thành chương trình giáo dục; phát triển năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học, thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành giáo dục; mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục cho HS, tạo điều kiện để HS được học ở mọi nơi, mọi lúc. Việc tổ chức DH trực tuyến thay thế DH trực tiếp tại các cơ sở giáo dục trong thời gian HS không đến trường để học tập vì lý do bất khả kháng và do người đứng đầu cơ sở giáo dục quyết định. Ở cấp học Tiểu học, môn Tin học được giảng dạy ở các khối lớp 3,4,5, khi tổ chức DH theo hình thức trực tuyến, GV cần lưu ý những vấn đề sau:

1. Định hướng xây dựng và thực hiện kế hoạch bài dạy trực tuyến

Khi DH trực tuyến, GV cần chuẩn bị kế hoạch bài dạy trực tuyến. Tuy nhiên, so với kế hoạch bài dạy trực tiếp, GV lưu ý tăng thời lượng làm việc chủ động của HS, giảm thời lượng kết nối trực tuyến thời gian thực. Sau đây là một số định hướng điều chỉnh:

- Xác định cụ thể những YCCĐ đối với mỗi bài học: có những YCCĐ có thể thực hiện được qua bài dạy trực tuyến, nhưng cũng có những YCCĐ không thể thực hiện được trên môi trường mạng. Ví dụ, có những chủ đề học tập cần thực hành trên máy tính, hay những YCCĐ về phẩm chất như giao tiếp, hợp tác sẽ khó có thể đạt được. Đặc biệt với những đối tượng HS không có thiết bị, khi đó, cần chú trọng những YCCĐ về kiến thức và ở mức biết, hiểu, không quá tập trung vào mức luyện tập, vận dụng.
- Điều chỉnh mục tiêu bài học theo hướng tinh gọn, tập trung vào các nội dung cốt lõi.
- Đánh giá để phân loại những nội dung mà HS có thể thực hiện được một cách tự chủ (có thể chỉ một phần) để giao nhiệm vụ cho HS.
- Lựa chọn những nội dung có thể thay thế việc giảng trực tiếp bằng một học liệu điện tử (hình ảnh/âm thanh/video). Ví dụ như đối với các bài luyện tập

yêu cầu HS thực hành trên máy tính, GV có thể chuyển thành video hướng dẫn thao tác để HS có thể xem video và tự hoàn thiện bài thực hành.

- Lựa chọn phương án, phương tiện để kiểm tra, đánh giá thường xuyên, kịp thời điều chỉnh quá trình DH, quá trình học tập và biện pháp phối hợp với gia đình.

2. Quy trình thực hiện DH trực tuyến

Bước 1: Chuẩn bị DH trực tuyến

- Biên soạn kế hoạch bài dạy trực tuyến
- Căn cứ vào kế hoạch bài dạy, GV xây dựng tư liệu DH (tham khảo các nền tảng CNTT có thể sử dụng trong “Cẩm nang kỹ năng CNTT trong DH trực tuyến”)

Bước 2: Tổ chức tiến trình DH trực tuyến

- Trước giờ học: GV giao nhiệm vụ cho HS trên LMS hoặc gửi đường link bài học cho HS thông qua công cụ mạng xã hội (Zalo, Facebook, ...) để HS có thể thực hiện trước.
- Trong giờ học: GV và HS kết nối qua nền tảng truyền tải hình ảnh thời gian thực (Microsoft Teams, Zoom, Google Meet, ...) để bắt đầu thực hiện tiến trình DH theo những lưu ý như ở mục I.4

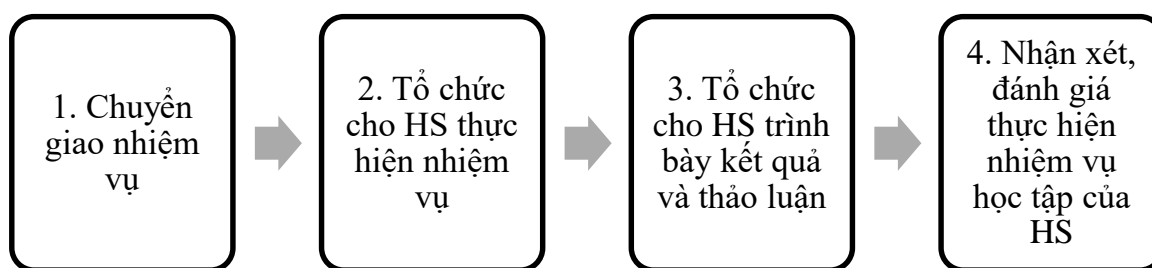
Bước 3: Kiểm tra, đánh giá, ôn tập trực tuyến

- Lựa chọn công cụ: tùy theo hình thức kiểm tra đánh giá GV chọn công cụ phù hợp. Ví dụ, nếu chọn hình thức trắc nghiệm khách quan có thể chọn các nền tảng Google Forms, Kahoot, Microsoft Forms, ... Nếu HS làm bài tập tự luận trên vở, phiếu học tập cần chụp lại hình ảnh bài tập hoặc kỹ năng thuyết trình cần quay video, hoặc nộp sản phẩm thực hành trên máy tính, khi đó GV có thể sử dụng các nền tảng như Azota, ClassDojo, ...
- Dù tổ chức kiểm tra, ôn luyện theo hình thức nào cũng cần thông qua các bước: Nhập nội dung kiểm tra vào hệ thống -> Giao nội dung kiểm tra -> Đánh giá và trả bài cho HS -> Thu thập kết quả kiểm tra, ôn luyện.

3. Xây dựng kế hoạch bài dạy trực tuyến

Khi xây dựng kế hoạch bài dạy trực tuyến GV cần lưu ý những điểm sau:

- Căn cứ theo yêu cầu cần đạt khi DH trực tiếp, để xác định mục tiêu của bài học trực tuyến (lược bỏ những mục tiêu không thể đạt được khi DH trực tuyến)
- Xác định mục tiêu của từng hoạt động trong tiến trình DH, từ đó gia công thiết kế từng hoạt động.
- Đối với từng hoạt động, xem xét lựa chọn thiết bị DH và học liệu phù hợp.
- Với cùng một mục tiêu, có thể có nhiều phương án thiết kế hoạt động tùy thuộc vào điều kiện và thiết bị DH, học liệu và đối tượng HS.
- Việc vận dụng phương pháp, kỹ thuật DH tích cực khác nhau cũng tạo ra các phương án khác nhau để đáp ứng mục tiêu của từng hoạt động.
- Mỗi hoạt động dù được thiết kế theo phương án nào, thì sự tương tác giữa GV và HS luôn tuân theo bốn bước (CV 2345/BGDĐT-GDTH ban hành ngày 7/6/2021)



Khi DH trực tiếp, bốn bước này được thực hiện liên tục theo thời gian thực, như đối với DH trực tuyến, tùy theo từng nội dung bài dạy, GV cần lưu ý việc giảm thời lượng kết nối trực tuyến thời gian thực cho phù hợp, đồng thời tăng thời lượng làm việc tự chủ của HS. Cụ thể, trong mỗi hoạt động học tập, thay vì chỉ tương tác trực tiếp theo thời gian thực, khi DH trực tuyến, GV và HS có thể tương tác theo hai cách:

Cách 1: Tương tác trực tiếp thời gian thực qua phần mềm (phòng học ảo)

Cách 2: Tương tác gián tiếp qua hệ thống học trực tuyến hoặc các nền tảng trực tuyến mà GV cung cấp cho HS.

Như vậy khoảng thời gian và thời điểm tương tác trong DH trực tuyến sẽ linh hoạt hơn so với DH trực tiếp, thời lượng kết nối trực tiếp thời gian thực qua phần mềm sẽ giảm đi mà vẫn đảm bảo được tiến trình DH tổng thể.

Bảng dưới đây là những gợi ý cụ thể để so sánh quy trình bốn bước giữa hai hình thức trực tiếp và trực tuyến để GV tổ chức thực hiện quy trình 4 bước trên.

Các bước thực hiện	Hình thức trực tiếp	Hình thức trực tuyến
<p>Bước 1: GV chuyển nhiệm vụ</p>	<p>DH trực tiếp: GV nêu vấn đề, giao nhiệm vụ cho HS thực hiện, hướng dẫn cách thực hiện và yêu cầu về sản phẩm mà HS phải hoàn thành.</p> <p>Như vậy GV cần chuẩn bị bài giảng, các học liệu phù hợp như video, tranh ảnh, các phiếu học tập, minh họa về sản phẩm mà HS sẽ thực hiện; GV giao nhiệm vụ cho HS trực tiếp tại lớp học.</p>	<p>DH trực tuyến: HS được giao tự thực hiện theo hướng dẫn (nghe giảng qua video bài giảng; đọc SGK, trả lời câu hỏi vào phiếu bài tập, quay video, nộp hình ảnh bài tập thực hành, ...) trước khi kết nối vào lớp học trực tuyến theo thời gian thực.</p> <p>Như vậy để chuẩn bị học liệu phù hợp, giao nhiệm vụ cho HS, hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ, GV cần chuẩn bị, ghi hình bài giảng (hoặc sử dụng video bài giảng có sẵn hoặc hướng dẫn HS xem video bài giảng trên truyền hình), tạo các học liệu dạng tranh, ảnh. Thực hiện giao nhiệm vụ cho HS bằng hình thức phù hợp (qua LMS hoặc công cụ thay thế).</p>
<p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p>	<p>DH trực tiếp: HS nghe giảng, đọc SGK, suy nghĩ cá nhân hoặc hợp tác nhóm để thực hiện nhiệm vụ trong giờ học trên lớp. GV giám sát, hỗ trợ trực tiếp HS thực hiện nhiệm vụ, GV khuyến khích HS hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập; phát hiện kịp thời những khó khăn của HS và có biện pháp hỗ trợ kịp thời, phù hợp, hiệu quả; không “bỏ quên” HS nào.</p>	<p>DH trực tuyến: HS tự thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, nộp kết quả học tập qua hệ thống học tập trực tuyến hoặc công cụ thay thế). Nhiệm vụ có thể được thực hiện ngay tại thời điểm trực tuyến thời gian thực hoặc có thể sau thời điểm trực tuyến thời gian thực, như vậy HS được chủ động về thời điểm thực hiện. Trong quá trình HS thực hiện,</p>

		GV trợ giúp HS kịp thời qua nền tảng trực tuyến, hoặc qua liên lạc trao đổi với gia đình.
Bước 3: HS báo cáo, thảo luận về kết quả học tập.	DH trực tiếp: HS báo cáo cá nhân hoặc theo nhóm về kết quả thực hiện. GV tổ chức cho HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ ngay trong không gian lớp học, khuyến khích HS trao đổi thảo luận với nhau, xử lý những tình huống sư phạm nảy sinh một cách hợp lý.	DH trực tuyến: GV tổ chức lớp học kết nối trực tuyến thời gian thực để thực hiện trong không gian "lớp học ảo" (Thời gian thực hiện có thể tương đương với thời gian sử dụng khi DH trực tiếp).- Tùy theo từng loại hoạt động, HS báo cáo kết quả cá nhân, hoặc GV tổng hợp kết quả học tập (do HS thực hiện ngay tại lớp hoặc trước đó); tổ chức cho HS thảo luận có thể ngay tại không gian lớp học ảo, hoặc qua diễn đàn;
Bước 4: GV nhận xét, đánh giá, "chốt" kiến thức, kỹ năng	DH trực tiếp: GV nhận xét về quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập của HS; phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và những ý kiến trao đổi, thảo luận của HS, chính xác hóa các kiến thức mà HS đã học được thông qua hoạt động, thực hiện ngay tại không gian lớp học	DH trực tuyến: GV tổ chức lớp học kết nối trực tiếp để thực hiện trong không gian "lớp học ảo" (Thời gian thực hiện tương đương với thời gian sử dụng khi DH trực tiếp)- GV "chốt" kiến thức, kỹ năng; hướng dẫn HS vận dụng, giao nhiệm vụ học tập cho bài học tiếp theo

4. Tổ chức tiến trình dạy học trực tuyến

Quá trình tổ chức DH trực tuyến cho mỗi bài học có thể diễn ra theo 3 giai đoạn sau đây:

- **Giai đoạn 1 (Trước giờ học):** Giao nhiệm vụ trên LMS hoặc công cụ thay thế
 - GV chuẩn bị câu hỏi/yêu cầu để giao nhiệm vụ cho HS tự đọc SGK (chỉ dẫn cụ thể khai thác nội dung, ngữ liệu, hình ảnh nào trong SGK) hoặc video bài giảng

(do GV tự thực hiện hoặc video có sẵn) để trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu của GV.

- HS nộp kết quả (sản phẩm học tập) thực hiện cho GV qua mạng (LMS hoặc công cụ thay thế).
- GV tổng hợp kết quả của HS để chuẩn bị cho hoạt động thảo luận khi chuyển sang giai đoạn kết nối trực tiếp.
- **Giai đoạn 2 (Trong giờ học):** Báo cáo, thảo luận về kết quả thực hiện nhiệm vụ ở giai đoạn 1 và hình thành kiến thức, kỹ năng
 - GV và HS kết nối qua nền tảng truyền tải hình ảnh thời gian thực (như Zoom, Google Meet, Microsoft Teams, ...).
 - GV tổ chức cho HS báo cáo, thảo luận. GV chọn một số HS có kết quả ở Giai đoạn 1 cần đưa ra để thảo luận. GV kết luận và chốt lại các kết quả tốt/ chưa tốt/ chưa hoàn thiện. Từ đó, GV tổ chức hoạt động tiếp nối, giúp HS nắm chắc kiến thức/ kỹ năng cốt lõi cần dạy trong bài.
- **Giai đoạn 3 (Sau giờ học):** Vận dụng
 - Kết thúc Giai đoạn 2, GV giao cho HS hệ thống câu hỏi/ bài tập để luyện tập; HS tự chủ thực hiện và nộp bài làm qua LMS (hoặc các công cụ thay thế) mà nhà trường có thể tiếp cận.
 - GV chấm/ đánh giá bài làm cho HS; tổng hợp lại những điểm cần lưu ý từ kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS và xây dựng tư liệu hướng dẫn/ chữa bài tập (video hoặc tài liệu thay thế phù hợp)

Một số lưu ý đối với một số dạng bài học khác nhau

1. Đối với bài học trang bị kiến thức mới thì: Ở Giai đoạn 1, GV giao cho HS đọc SGK hoặc xem video bài giảng; ở Giai đoạn 2, GV tổ chức cho HS hoạt động hình thành kiến thức mới và luyện tập; ở Giai đoạn 3, HS tự chủ thực hiện hoạt động vận dụng.
2. Đối với bài học ôn/luyện tập thì: Ở Giai đoạn 1, GV giao cho HS một hệ thống câu hỏi/ bài tập để thực hiện trước; ở Giai đoạn 2, GV chữa bài tập cho HS; ở Giai đoạn 3, GV giao thêm một số bài tập luyện tập hoặc/và vận dụng khác.
3. Đối với các bài thực hành thực hiện thao tác trên phần mềm máy tính, Ở Giai đoạn 1, GV giao cho HS xem video bài giảng GV đã chuẩn bị trước, Giai đoạn 2, HS tự thực hiện bài thực hành theo yêu cầu nếu có máy tính để sử dụng, hoặc ghi lại các thao tác thực hiện trong trường hợp không có máy

tính thực hành, HS chụp sản phẩm để nộp, khi đó GV tổ chức cho HS báo cáo sản phẩm, chữa bài tập. Giai đoạn 3, GV giao bài thực hành tương tự để luyện tập, vận dụng, tuy nhiên cần linh hoạt đối với từng đối tượng HS có thể có hoặc không có máy tính để thực hiện).

Phần II. Hướng dẫn dạy học trên truyền hình môn Tin học

1. Đặc điểm của DH trên truyền hình

Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo¹, DH trên truyền hình là hình thức GV tổ chức và hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ học tập và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS theo các bài giảng được phát trên truyền hình. Các hình thức DH trên truyền hình gồm DH trên truyền hình thụ động, DH trên truyền hình tương tác, DH trên truyền hình trực tiếp. Tài liệu này tập trung hướng tới hình thức DH trên truyền hình thụ động, là các chương trình DH trên truyền hình được sản xuất trước và đóng gói, phát sóng dựa trên công nghệ hoặc video, người học xem và học mà không có sự hỗ trợ trực tiếp của người GV. Người GV đánh giá hiệu quả việc học của người học một cách gián tiếp qua hệ thống các câu hỏi trắc nghiệm hoặc bài tập được người học gửi về. Như vậy, hình thức DH trên truyền hình có những ưu, nhược điểm sau:

a) Ưu điểm

- Đáp ứng nhu cầu học tập của nhiều người
- Lôi cuốn, hấp dẫn HS
- Linh hoạt trong thời gian biểu
- Phạm vi triển khai rộng

b) Hạn chế

- Sự tương tác bị hạn chế
- Việc sản xuất bài giảng đòi hỏi sự đầu tư nhiều nguồn lực
- HS dễ mất tập trung trong quá trình học
- Kịch bản DH khó linh hoạt
- Hạn chế về cơ hội thực hành – trải nghiệm của HS

2. Quy trình thực hiện DH trên truyền hình

Bước 1: Lập kế hoạch DH trên truyền hình (dựa trên kế hoạch DH trực tiếp)

- Xây dựng kế hoạch DH trên truyền hình
- Thiết kế học liệu cho kế hoạch DH đã xây dựng.

¹ Văn bản số: 1061/BGDĐT-GDTrH, ngày 25/3/2020 của Bộ GD&ĐT V/v: hướng dẫn dạy học qua Internet, trên truyền hình đối với CSGD phổ thông, CSGD thường xuyên trong thời gian học sinh nghỉ học ở trường vì Covid-19 năm học 2019-2020

Bước 2: Sản xuất bài giảng DH trên truyền hình

- Ghi hình bài giảng: Đây là bước số hóa kịch bản đã xây dựng, GV (có thể kết hợp cùng kỹ thuật viên) cần lựa chọn công cụ phù hợp để ghi hình bài giảng (Xem hướng dẫn trong Cẩm nang kỹ năng CNTT trong DH trực tuyến/DH trên truyền hình)
- Chạy thử chương trình, sửa chữa và đóng gói sản phẩm.

Bước 3: Phát hành bài giảng lên truyền hình

- Có thể đưa bài giảng lên trang Web của phòng giáo dục hoặc trên Truyền hình địa phương.
- Ngoài ra GV có thể phát hành bài giảng qua một số kênh trực tuyến như Youtube, Facebook, Zalo

3. Xây dựng kế hoạch DH trên truyền hình

Một kế hoạch bài học trên truyền hình phải được phát triển trên nền tảng một kế hoạch bài học trực tiếp và có thể tiến hành theo các bước sau

Bước 1: Xác định mục tiêu bài học.

Bước 2: Xác định các phương pháp, kỹ thuật DH, phương tiện DH đáp ứng mục tiêu đề ra.

- Các PPDH thường là: thuyết trình gợi mở, trực quan, hướng dẫn tự học.
- Các phương tiện phục vụ DH: Mô hình, slide bài giảng, video mô tả tình huống thực tế.

Bước 3: Xác định chuỗi hoạt động DH: Khởi động, hình thành kiến thức, thực hành luyện tập, vận dụng mở rộng

Bước 4: Xây dựng các hoạt động DH cụ thể thông qua cách tổ chức thực hiện từng hoạt động. Với mỗi hoạt động, cách tổ chức thực hiện như sau:

- GV: Thực hiện trình chiếu video, hoặc trình chiếu slide bài giảng, đồng thời thuyết trình gợi mở vấn đề, giao nhiệm vụ cho HS, thuyết trình về kết quả của nhiệm vụ, thuyết trình hướng dẫn HS các hoạt động học tập tương ứng.
- HS: chú ý lắng nghe, suy nghĩ để trả lời câu hỏi khi được giao nhiệm vụ, ghi chép kết quả học tập vào vở hoặc các phiếu học tập (hoặc hoàn thành sản phẩm theo hướng dẫn)

Bảng dưới đây là những gợi ý cụ thể để GV chuyển đổi từ kế hoạch DH trực tiếp sang tổ chức thực hiện cho hoạt động DH trên truyền hình.

Các bước thực hiện	DH trực tiếp	DH trên truyền hình
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ	DH trực tiếp: GV nêu vấn đề, giao nhiệm vụ cho HS thực hiện, hướng dẫn cách thực hiện và yêu cầu về sản phẩm mà HS phải hoàn thành. Như vậy GV cần chuẩn bị bài giảng, các học liệu phù hợp như video, tranh ảnh, các phiếu học tập, minh họa về sản phẩm mà HS sẽ thực hiện; GV giao nhiệm vụ cho HS trực tiếp tại không gian lớp học.	DH trên truyền hình: thuyết trình nêu vấn đề, và giải quyết vấn đề sau một khoảng thời gian dành cho HS suy nghĩ. HS tiếp cận nhiệm vụ qua GV chuẩn bị kịch bản chi tiết, dưới dạng các nhiệm vụ xuất hiện lần lượt, có căn chỉnh thời gian để đưa ra cách giải quyết nhiệm vụ.
Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:	DH trực tiếp: HS nghe giảng, đọc SGK, suy nghĩ cá nhân hoặc hợp tác nhóm để thực hiện nhiệm vụ trong giờ học trên lớp. GV giám sát, hỗ trợ trực tiếp HS thực hiện nhiệm vụ, GV khuyến khích HS hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập; phát hiện kịp thời những khó khăn của HS và có biện pháp hỗ trợ kịp thời, phù hợp, hiệu quả; không “bỏ quên” HS nào.	DH trên truyền hình: GV giảng bài, nêu vấn đề, và giải quyết vấn đề sau một khoảng thời gian dành cho HS suy nghĩ. Có những nhiệm vụ HS có thể thực hiện ngay thời điểm phát truyền hình, tuy nhiên cũng có những nhiệm vụ không thể thực hiện được trực tiếp tại thời điểm phát sóng truyền hình. GV không quan sát, trợ giúp được nhiệm vụ thực hiện của HS. Như vậy GV chuẩn bị kịch bản chi tiết, dưới dạng các nhiệm vụ xuất hiện lần lượt, có căn chỉnh thời gian để đưa ra cách giải quyết nhiệm vụ.
Bước 3: HS báo cáo, thảo luận về	DH trực tiếp: HS báo cáo cá nhân hoặc theo nhóm về kết quả thực hiện.	DH trên truyền hình: Không có bước 3 mà thực hiện luôn

kết quả học tập.	GV tổ chức cho HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ ngay trong không gian lớp học, khuyến khích HS trao đổi thảo luận với nhau, xử lý những tình huống sư phạm nảy sinh một cách hợp lý.	bước 4, “chốt” kiến thức
Bước 4: GV nhận xét, đánh giá, "chốt" kiến thức, kỹ năng	DH trực tiếp : GV nhận xét về quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập của HS; phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và những ý kiến trao đổi, thảo luận của HS, chính xác hóa các kiến thức mà HS đã học được thông qua hoạt động, thực hiện ngay tại không gian lớp học	DH trên truyền hình: GV "chốt" kiến thức, kỹ năng; hướng dẫn HS luyện tập, vận dụng, giao nhiệm vụ học tập cho bài học tiếp theo. HS lắng nghe để thực hiện

4. Hướng dẫn học trên truyền hình

Để việc DH trên truyền hình đạt hiệu quả, cần kết hợp hỗ trợ trực tiếp đối với HS để kiểm soát được việc học tập cũng như đánh giá khả năng tiếp thu của HS. Trong quá trình tổ chức DH trên truyền hình, GV phụ trách môn học trực tiếp kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của HS thông qua các hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS bằng các hình thức phù hợp và hoàn toàn có thể kết hợp các hình thức đánh giá trực tiếp, gián tiếp qua mạng. Chẳng hạn như:

- Giáo viên thông báo lịch phát sóng cho HS, phối hợp với gia đình theo dõi, yêu cầu HS chuẩn bị các phương tiện học tập phù hợp (như SGK, vở ghi, vở bài tập, ..).
- Các GV phụ trách môn học xây dựng kế hoạch tổ chức, hướng dẫn HS học theo bài, biên soạn bài tập, giao nhiệm vụ trước, trong và sau giờ học trên truyền hình bằng các hình thức khác nhau (gửi qua email; Zalo; Facebook; Ở những nơi không có điều kiện về mạng, kỹ thuật thì cần tìm giải pháp để giao bài, giao nhiệm vụ cho HS như in và thông báo phụ huynh đến nhận...).
- GV bộ môn Tin có thể phối hợp với GVCN và gia đình HS có biện pháp quản lý hoạt động của HS trên truyền hình, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

đã giao cho HS bằng nhiều hình thức (Có kế hoạch kiểm tra vở ghi bài và làm bài tập theo video bài giảng trên truyền hình của HS; lập kế hoạch cụ thể để kiểm tra các nhiệm vụ học tập của HS).

Phần III. Kế hoạch bài dạy minh họa

1. Kế hoạch bài dạy trực tiếp

Môn học: Tin học Lớp 3

Chủ đề 1. Bài 1. Người bạn mới của em

Số tiết: 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực

NLa - sử dụng và quản lý các phương tiện CNTT biểu hiện như sau:

- Gọi đúng tên và biết chức năng cơ bản của các bộ phận máy tính
- Nhận biết được một số loại máy tính thường gặp
- Biết máy tính có thể giúp em học tập, giải trí, liên lạc với mọi người.

2. Phẩm chất

- *Chăm chỉ*: Tích cực trong việc hoàn thành các nhiệm vụ học tập cá nhân và các nhiệm vụ của nhóm. Ham tìm hiểu về lợi ích và các thành phần của máy tính.
- *Trách nhiệm*: Có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Giáo viên:

- Máy tính GV, Máy chiếu, sách giáo khoa
- Video, hình ảnh minh họa về Máy tính để bàn, máy tính bảng, điện thoại thông minh, máy tính xách tay.
- Các phiếu học tập trong kế hoạch DH

Học sinh: Sách giáo khoa, vở ghi

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động (10 phút)

1.1. Mục tiêu

- Tạo hứng thú cho HS để bắt đầu giờ học

– Xác định được vấn đề mới: tìm hiểu về máy tính thông qua xem video “Người bạn mới của Minh”

1.2. Tổ chức hoạt động

a. Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao nhiệm vụ sau:

- GV mở video đã chuẩn bị về nội dung “Người bạn mới của Minh”
- GV yêu cầu HS theo dõi video và trả lời câu hỏi: “Người bạn mới của Minh nói riêng và của các bạn HS lớp 3 nói chung là ai? Em đã gặp, đã biết về người bạn này chưa?”.

HS nhận nhiệm vụ: nghe để hiểu rõ yêu cầu của GV

b. Thực hiện nhiệm vụ

HS hoạt động cá nhân, theo dõi video và suy nghĩ trả lời câu hỏi của GV.

c. Trình bày kết quả, thảo luận

GV gọi 1 đến 2 HS trả lời câu hỏi, khen ngợi động viên HS hoặc chỉnh sửa những câu trả lời chưa rõ nghĩa.

d. Tổng kết nhiệm vụ

- GV giới thiệu vào chủ đề mới: “Từ năm học lớp 3 này, các em sẽ được làm quen và kết bạn cùng một người bạn mới, đó là máy tính. Chúng ta hãy cùng tìm hiểu về bạn ấy nhé.”

2. HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành KT mới (20 phút)

2.1. Mục tiêu

- HS làm việc theo hình thức nhóm, từ đó nhận dạng và phân biệt được các thành phần cơ bản của máy tính để bàn và chức năng của chúng (màn hình, thân, bàn phím, chuột)
- HS chỉ ra được một số loại máy tính thông dụng, ưu nhược điểm của từng loại

2.2. Tổ chức hoạt động

a. Chuyển giao nhiệm vụ

GV thực hiện các HĐ:

- GV chia nhóm HS, mỗi nhóm 4 – 5 em, yêu cầu các nhóm theo dõi các gợi ý trong SHD/7 trong thời gian 5 phút

- Tổ chức các nhóm chơi trò chơi, chia thành 2 pha
 - o Pha thứ nhất (thực hiện trong 8p): thực hiện Trò chơi “Tôi là ai” (Xem slide Phụ lục V.1) được GV chuẩn bị sẵn. Luật chơi: *Thực hiện mở ngẫu nhiên 4 miếng ghép, mỗi miếng ghi mô tả một bộ phận của máy tính. Các gợi ý về mỗi miếng ghép được chọn lần lượt xuất hiện kèm theo thời gian chạy lùi. Gợi ý số 1 bắt đầu từ giây 60, gợi ý số 2 xuất hiện từ giây 45, gợi ý 3 xuất hiện ở giây 30, gợi ý 2 xuất hiện ở giây 15, cuối cùng xuất hiện giây thứ 0 gợi ý số 4. Các nhóm trả lời bằng cách giơ cờ. Nhóm giơ cờ sớm nhất được quyền trả lời trước, nếu sai sẽ mất quyền trả lời, và dành quyền cho các nhóm khác. Nhóm trả lời đúng ở gợi ý số 1 được 4 điểm, đúng ở gợi ý số 2 được 3 điểm, đúng ở gợi ý số 3 được 2 điểm và đúng ở gợi ý 4 được 1 điểm. Trò chơi kết thúc khi cả 4 miếng ghép được mở ra. Nhóm chiến thắng là nhóm có tổng điểm cao nhất sau cả hai pha.*
 - o Pha thứ hai: Điền phiếu học tập về các loại máy tính thông dụng. Mỗi nhóm được phát phiếu học tập số 1 trên giấy A4 (Phụ lục V.2), GV giao nhiệm vụ: “nêu tên về loại máy tính có trong hình, khoanh tròn các vị trí 1, 2, 3, 4 tương ứng với các bộ phận màn hình, thân máy, bàn phím, chuột vào từng loại máy tính”. Thời gian các nhóm thảo luận và điền phiếu trong 7 phút.

HS: nghe để hiểu rõ yêu cầu của GV.

b. Thực hiện nhiệm vụ

- GV đọc các gợi ý (điều khiển thời gian). Tạo không khí chơi sinh động cho HS.
- HS: hoạt động nhóm để trả lời câu hỏi “Tôi là ai” và “Các loại máy tính thông dụng”

c. Trình bày kết quả, thảo luận

- Ở pha thứ nhất: Các nhóm trả lời câu hỏi, xác nhận điểm số của nhóm mình.
- Ở pha 2: Các nhóm treo sản phẩm nhóm mình trên bảng
- GV nhận xét các kết quả

d. Tổng kết nhiệm vụ và đánh giá

- GV tuyên dương nhóm dành chiến thắng, động viên khích lệ các nhóm còn lại.
- GV chốt kiến thức: các bộ phận chính của máy tính để bàn: thân máy, màn hình, bàn phím, chuột. GV chốt các chức năng chính của từng bộ phận. Ngoài máy tính để bàn, còn một số loại máy tính thông dụng khác như: máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh, mỗi loại đều có đầy đủ các thành phần bàn phím, chuột, thân máy, màn hình, nhưng cách bố trí khác so với máy tính để bàn (GV trình chiếu các hình ảnh minh họa về

các loại máy tính này)

3. HOẠT ĐỘNG 3: Thực hành, luyện tập (30 phút)

3.1. Mục tiêu

– HS được luyện tập để phân biệt được các thành phần cơ bản của máy tính và chức năng của chúng, nhận dạng được các thành phần của một số loại máy tính khác thông qua các bài tập thực hành trong SHD/trang 8,9.

– HS chỉ ra được các việc em có thể làm nhờ máy tính.

3.2. Tổ chức hoạt động

a. Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện các bài tập Sách hướng dẫn học Tin học 3 trang 8,9

b. Thực hiện nhiệm vụ

Bài 1: GV mở phần mềm soạn thảo văn bản trên máy tính của GV, gọi 1 - 2 HS lên thực hiện thao tác gõ một vài phím chữ cái hoặc chữ số, quan sát thay đổi trên màn hình, nhắc lại về chức năng của bàn phím, màn hình. Các HS còn lại theo dõi nhận xét.

Bài 2: HS hoạt động cá nhân, để điền vào các nội dung đúng về máy tính xách tay và máy tính bảng. GV gọi HS trả lời

Bài 3: HS hoạt động cá nhân, ghép nối để được câu đúng về chức năng các bộ phận trong máy tính. GV gọi HS trả lời

Bài 4: HS hoạt động cá nhân, nối hình máy tính với các hình tương ứng là những công việc máy tính giúp em thực hiện.

c. Trình bày kết quả, thảo luận

Với mỗi bài tập, GV gọi 1 hoặc 2 HS trình bày kết quả, GV đánh giá kết quả trả lời, tuyên dương HS trả lời đúng, đưa ra đáp án và động viên khích lệ HS trả lời chưa đúng.

d. Kết luận, nhận định

– GV hệ thống lại các bài tập HS đã thực hiện, chốt kiến thức: các thành phần của máy tính nói chung, liệt kê những công việc máy tính giúp em thực hiện.

4. HOẠT ĐỘNG 4: Vận dụng, mở rộng (10 phút)

4.1. Mục tiêu

HS được phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua hệ thống được các chức năng chính của các bộ phận trong máy tính, từ đó biết được quy trình xử lý tín hiệu của máy tính

4.2. Tổ chức hoạt động

a. Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận theo nhóm để thực hiện yêu cầu của bài tập SHD/trang 10. Sau khi thực hiện nhiệm vụ, giao yêu cầu để HS thực hiện tại nhà: “Em hãy liệt kê các bộ phận khác (ngoài các bộ phận màn hình, bàn phím, chuột) của máy tính mà em biết thực hiện chức năng: đưa tín hiệu vào, đưa tín hiệu ra”

HS nhận nhiệm vụ

b. Thực hiện nhiệm vụ

HS thảo luận nhóm để thực hiện nhiệm vụ. GV có thể gợi mở bằng cách minh họa lại bằng hoạt động: HS gõ bàn phím, nhận được kết quả trên màn hình, đặt câu hỏi tương ứng: Hoạt động: “HS gõ bàn phím” tương ứng chức năng nào.

Bộ phận nào xử lý tín hiệu để các chữ đã gõ xuất hiện trên màn hình. Bộ phận nào đưa tín hiệu ra?

c. Trình bày kết quả, thảo luận

HS thảo luận theo nhóm để trình bày phương án nổi, GV gọi một nhóm trả lời, tuyên dương câu trả lời đúng, bổ sung khích lệ câu trả lời sai

d. Kết luận, nhận định.

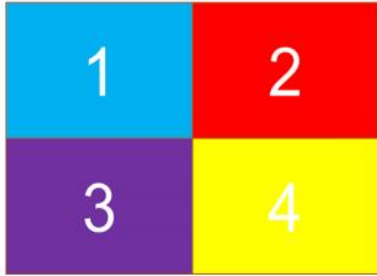
GV kết luận về quá trình xử lý tín hiệu trong máy tính, tương ứng với chức năng của từng bộ phận trong máy tính

IV. Điều chỉnh sau bài dạy

V. Phụ lục

1. Slide trò chơi “Tôi là ai”

IT TÔI LÀ AI?



○○○○○○○

IT Ô số 1

- Tôi thường có hình chữ nhật
- Mọi người sẽ nhìn thấy hình ảnh, chữ viết... **TÔI LÀ AI?** thông qua tôi
- Tôi nhìn trông giống cái tivi
- Đây là hình ảnh của tôi



○○○○○○○

IT Ô số 2

- Tôi thường có hình chữ nhật
 - Trên thân của tôi có nút bấm
 - Có rất nhiều chỗ để cắm dây sau lưng tôi
 - Đây là hình ảnh của tôi
- TÔI LÀ AI?**



IT Ô số 4

- Trên thân tôi có các nút bấm được
 - Tôi rất nhỏ
 - Tên của tôi giống một loài vật sợ mèo
 - Đây là hình ảnh của tôi
- TÔI LÀ AI?**



○○○○○○○

IT Ô số 3

- Trên mặt tôi có rất nhiều nút
- Có nút ghi chữ, có nút ghi số, có nút ghi kí hiệu **TÔI LÀ AI?**
- Có nút dài, có nút ngắn nhưng hầu hết là hình vuông
- Đây là hình ảnh của tôi



IT TÔI LÀ AI?



○○○○○○○

2. Phiếu học tập số 1

Tên nhóm: Lớp:

Yêu cầu:

- HS làm việc nhóm và thực hiện các yêu cầu sau.
- Chỉ ra tên của một số loại máy tính
- Điền các vị trí 1, 2, 3, 4 vào từng loại máy tính

Hình ảnh	Tên	Các thành phần
	Máy tính để bàn	1. Màn hình 2. Thân máy 3. Bàn phím 4. Chuột

	<p>.....</p>	
	<p>.....</p>	
	<p>.....</p>	

2. Kế hoạch bài dạy trực tuyến

Môn học: Tin học Lớp 3

Chủ đề 1. Bài 1. Người bạn mới của em

Số tiết: 2

Thời gian thực hiện: từ ngàyđến ngàythángnăm 2021

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực

NLa - sử dụng và quản lý các phương tiện CNTT biểu hiện như sau:

- Gọi đúng tên và biết chức năng cơ bản của các bộ phận máy tính
- Nhận biết được một số loại máy tính thường gặp
- Biết máy tính có thể giúp em học tập, giải trí, liên lạc với mọi người.

2. Phẩm chất

- *Chăm chỉ:* Tích cực trong việc hoàn thành các nhiệm vụ học tập cá nhân. Ham tìm hiểu về lợi ích và các thành phần của máy tính.
- *Trách nhiệm:* Có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Giáo viên:

- Máy tính GV, Máy chiếu, sách giáo khoa
- Video, hình ảnh minh họa về Máy tính để bàn, máy tính bảng, điện thoại thông minh, máy tính xách tay.
- Các học liệu sử dụng trước, trong, sau quá trình DH

Học sinh:

- Sách giáo khoa, vở ghi
- HS sử dụng tài khoản trực tuyến đã được GV cung cấp

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. HOẠT ĐỘNG 1: Tìm hiểu về người bạn mới của HS lớp 3 (thực hiện ở nhà, trước giờ học)

1.1. Mục tiêu

- HS biết về người bạn mới “máy tính”, bước đầu biết về các thành phần của máy tính

1.2. Tổ chức hoạt động

a. Chuyển giao nhiệm vụ (có thể qua LMS hoặc các nền tảng lưu trữ nội dung dạy học)

GV giao nhiệm vụ sau:

- HS xem video “Người bạn mới của Minh” và trả lời các câu hỏi vào phiếu bài tập hoặc trả lời trước vào vở ghi

BÀI 1: Người bạn mới của em

Em xem video và trả lời các câu hỏi sau:

Người bạn mới của Minh và các bạn HS lớp 3 là:

Máy tính để bàn gồm những bộ phận nào, chức năng của mỗi bộ phận:

1.

2.

3.

4.

b. Thực hiện nhiệm vụ (ở nhà)

HS xem video và trả lời câu hỏi của GV vào phiếu học tập (hoặc trả lời vào vở ghi theo yêu cầu như trong phiếu học tập).

c. Trình bày kết quả, thảo luận (thực hiện trong phòng học ảo)

GV gọi 2 – 3 HS trình bày kết quả đã thực hiện vào đầu giờ học trực tuyến qua tương tác trong phòng học ảo.

d. Tổng kết nhiệm vụ (thực hiện trong phòng học ảo)

- GV tổng kết hoạt động
- giới thiệu vào chủ đề mới: “Từ năm học lớp 3 này, các em sẽ được làm quen và kết bạn cùng một người bạn mới, đó là máy tính. Chúng ta hãy cùng tìm hiểu về bạn ấy nhé.”

2. HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành KT mới (25 phút – phòng học ảo)

2.1. Mục tiêu

- HS nhận dạng và phân biệt được các thành phần cơ bản của máy tính để bàn và chức năng của chúng (màn hình, thân, bàn phím, chuột)
- HS kể được một số loại máy tính thông dụng, chỉ ra các thành phần màn hình, chuột, bàn phím, thân máy trong mỗi loại.

2.2. Tổ chức hoạt động

a. Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao cho HS thực hiện nhiệm vụ thành 2 pha

Pha thứ nhất :

- Chuẩn bị để trình bày về bài làm của mình trước lớp
- Lắng nghe phần trình bày của các bạn khác, nhận xét, đóng góp ý kiến.

Pha thứ hai :

- GV trình chiếu slide về các loại máy tính khác.
- HS quan sát, chỉ ra từng bộ phận của mỗi loại máy tính.

HS: nghe để hiểu rõ yêu cầu của GV.

b. Thực hiện nhiệm vụ

– Pha thứ nhất: Một số HS trình bày về bài làm của mình khi được GV chỉ định. Các HS lắng nghe. GV điều hành phần trình bày, đặt thêm câu hỏi để làm rõ các câu trả lời của HS.

– Pha thứ hai: Một số HS trả lời về các bộ phận của một số loại máy tính khác. . Các HS lắng nghe.

c. Trình bày kết quả, thảo luận

– GV nhận xét về các câu trả lời của HS sau mỗi pha, đặt câu hỏi thảo luận sau:

- Phát biểu sau đây đúng hay sai: “Tất cả các loại máy tính đều có 4 thành phần cơ bản: chuột, bàn phím, thân máy, màn hình”?
- Em đang dùng loại máy tính nào cho việc học tập trực tuyến?

d. Tổng kết nhiệm vụ và đánh giá

– GV tổng kết các nhiệm vụ, tuyên dương HS có câu trả lời đúng.

– GV chốt kiến thức: các bộ phận chính của máy tính để bàn: thân máy, màn hình, bàn phím, chuột. GV chốt các chức năng chính của từng bộ phận. Ngoài máy tính để bàn, còn một số loại máy tính thông dụng khác như: máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh, mỗi loại có những ưu nhược điểm khác nhau (GV trình chiếu các hình ảnh minh họa về các loại máy tính này)

3. HOẠT ĐỘNG 3: Thực hành, luyện tập (15 phút phòng học ảo, 15 phút thực hiện tại nhà)

3.1. Mục tiêu

– HS được luyện tập để phân biệt được các thành phần cơ bản của máy tính và chức năng của chúng, nhận dạng được các thành phần của một số loại máy tính khác thông qua các bài tập thực hành trong SHD/trang 8,9.

– HS chỉ ra được các công việc em có thể làm nhờ máy tính.

3.2. Tổ chức hoạt động

a. Chuyển giao nhiệm vụ

– Pha thứ nhất: GV đặt câu hỏi, HS suy nghĩ để trả lời:

Câu hỏi: Em hãy chỉ ra những công việc em làm có sự trợ giúp của máy tính?

– Pha thứ hai: GV giao nhiệm vụ HS thực hiện các bài tập 1,2,3,4 trang 8,9 Sách HD học Tin học 3. Chụp lại bài tập nộp cho GV trên nền tảng trực tuyến

b. Thực hiện nhiệm vụ

– Pha 1: HS suy nghĩ để trả lời câu hỏi theo yêu cầu của GV. GV điều khiển quá trình trong phòng học ảo

– Pha 2: HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà. GV theo dõi, gợi ý và hỗ trợ, giải đáp thắc mắc nếu có.

c. Trình bày kết quả, thảo luận, kết luận

HS chụp và nộp kết quả bài tập trên nền tảng trực tuyến theo yêu cầu của GV

GV nhận xét, chấm điểm cho các bài tập của từng HS

4. HOẠT ĐỘNG 4: Vận dụng, mở rộng (5 phút phòng học ảo – 5 phút thực hiện ở nhà)

4.1. Mục tiêu

HS được phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua hệ thống được các chức năng chính của các bộ phận trong máy tính, từ đó biết được quy trình xử lý tín hiệu của máy tính

4.2. Tổ chức hoạt động

a. Chuyển giao nhiệm vụ (thực hiện tại phòng học ảo – 5p)

GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập trang 10 sách hướng dẫn tin học 3.

GV đưa ra gợi ý qua câu hỏi: “Khi thực hiện gõ các phím trên bàn phím, ta gửi tín hiệu vào máy tính. Vậy bàn phím sẽ thực hiện chức năng nào trong 3 chức năng: đưa tín hiệu vào, xử lí tín hiệu, đưa tín hiệu ra?” Tương tự với các bộ phận còn lại trong máy tính.

HS nhận nhiệm vụ

b. Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà, chụp bài tập, gửi lên nền tảng trực tuyến

c. Trình bày kết quả, thảo luận, kết luận

GV chấm bài, nhận xét cho từng HS trên nền tảng trực tuyến.

IV. Điều chỉnh sau bài dạy

.....

.....

.....

3. Kế hoạch bài dạy trên truyền hình

KẾ HOẠCH BÀI DẠY (TRÊN TRUYỀN HÌNH)

Môn học: Tin học Lớp 3

Chủ đề 1. Bài 1. Người bạn mới của em Số tiết: 2

Thời gian thực hiện: từ ngàyđến ngàythángnăm 2021

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực

NLa - sử dụng và quản lý các phương tiện CNTT biểu hiện như sau:

- Gọi đúng tên và biết chức năng cơ bản của các bộ phận máy tính
- Nhận biết được một số loại máy tính thường gặp
- Biết máy tính có thể giúp em học tập, giải trí, liên lạc với mọi người.

2. Phẩm chất

- *Chăm chỉ*: Tích cực trong việc hoàn thành các nhiệm vụ học tập cá nhân. Ham tìm hiểu về lợi ích và các thành phần của máy tính.
- *Trách nhiệm*: Có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Giáo viên:

- Máy tính GV, Máy chiếu, sách giáo khoa
- Video, hình ảnh minh họa về Máy tính để bàn, máy tính bảng, điện thoại thông minh, máy tính xách tay.
- Các học liệu sử dụng trước, trong, sau quá trình DH

Học sinh:

- Sách giáo khoa, vở ghi
- Phương tiện HS xem truyền hình

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**1. HOẠT ĐỘNG 1: Mở đầu****1.1. Mục tiêu**

- HS biết về người bạn mới “máy tính”, bước đầu biết về các thành phần của máy tính

1.2. Tổ chức thực hiện

Slide	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Sản phẩm dự kiến	Ghi chú
Slide 1	GV giới thiệu thông tin GV; giới thiệu môn học, bài học	HS lắng nghe		Chiếu slide toàn màn hình
Slide 2	GV giới thiệu mục tiêu bài học	HS lắng nghe		
Slide 3	GV mời HS xem video	HS theo dõi video		
Slide 4	GV đặt câu hỏi 1 và 2: Người bạn mới của Minh nói riêng và các bạn HS lớp 3 nói chung là ai? Bạn ấy có những đặc điểm gì	- HS suy nghĩ, ghi câu trả lời vào vở trong thời gian 1 phút	Kết quả của HS được ghi trong vở	Sau khi GV giới thiệu thì chiếu toàn màn hình lúc bắt đầu tính giờ.
Slide 5	GV nêu đáp án của câu hỏi đồng thời chốt kiến thức	Sửa lại vào vở ghi nếu sai sót		

2. HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành KT mới**2.1. Mục tiêu**

- HS nhận dạng và phân biệt được các thành phần cơ bản của máy tính để bàn và chức năng của chúng (màn hình, thân, bàn phím, chuột)
- HS kể được một số loại máy tính thông dụng, chỉ ra các thành phần màn hình, chuột, bàn phím, thân máy trong mỗi loại.

2.2. Tổ chức thực hiện

Slide	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Sản phẩm dự kiến	Ghi chú
Slide 6	GV đặt câu hỏi 3: Các bộ phận của máy tính có chức năng gì?	HS suy nghĩ, ghi câu trả lời vào vở	Kết quả của HS được ghi trong vở.	Sau khi GV giới thiệu thì chiếu toàn màn hình lúc bắt đầu tính giờ.
Slide 7	GV thuyết trình giảng giải về chức năng của màn hình Trình chiếu một số hình ảnh các hình dáng khác nhau của màn hình	HS lắng nghe, chỉnh sửa câu trả lời trong vở của câu hỏi 3		
Slide 8	GV thuyết trình giảng giải về chức năng của thân máy Trình chiếu một số hình ảnh các hình dáng khác nhau của thân máy	HS lắng nghe, chỉnh sửa câu trả lời trong vở của câu hỏi 3		
Slide 9	GV thuyết trình giảng giải về chức năng của bàn phím Trình chiếu một số hình ảnh các hình dáng khác nhau của bàn phím	HS lắng nghe, chỉnh sửa câu trả lời trong vở của câu hỏi 3		
Slide 10	GV thuyết trình giảng giải về chức năng của chuột Trình chiếu một số hình ảnh các hình dáng khác nhau của chuột	HS lắng nghe, chỉnh sửa câu trả lời trong vở của câu hỏi 3		
Slide 11	GV đặt câu hỏi 4: Em đã biết những loại máy tính nào?.	HS suy nghĩ, ghi câu trả lời vào vở	Kết quả của HS được ghi trong vở.	Sau khi GV giới thiệu thì chiếu toàn màn hình lúc bắt đầu tính giờ.

Slide 12	GV nêu đáp án câu hỏi 4: Máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh	HS chữa câu hỏi 4 vào vở		
Slide 13	GV đặt câu hỏi 5: Những loại máy tính vừa kể có đầy đủ các thành phần như máy tính để bàn không?	HS suy nghĩ, ghi câu trả lời vào vở	Kết quả của HS được ghi trong vở.	Sau khi GV giới thiệu thì chiếu toàn màn hình lúc bắt đầu tính giờ.
Slide 14	GV thuyết trình, chỉ ra các thành phần của máy tính xách tay,	HS lắng nghe		
Slide 15	GV thuyết trình, chỉ ra các thành phần của máy tính bảng, điện thoại thông minh	HS lắng nghe		
Slide 16	GV đặt câu hỏi 5: Máy tính có thể giúp em thực hiện những công việc gì?	HS suy nghĩ, ghi câu trả lời vào vở	Kết quả của HS được ghi trong vở.	Sau khi GV giới thiệu thì chiếu toàn màn hình lúc bắt đầu tính giờ.
Slide 17	GV nêu đáp án câu hỏi 6: Liên lạc với bạn bè, học tập, gửi thư, xem phim, nghe nhạc			

3. HOẠT ĐỘNG 3: Luyện tập và vận dụng

3.1. Mục tiêu

– HS được luyện tập để phân biệt được các thành phần cơ bản của máy tính và chức năng của chúng, nhận dạng được các thành phần của một số loại máy tính khác thông qua các bài tập thực hành trong SHD/trang 8,9.

– HS chỉ ra được các công việc em có thể làm nhờ máy tính.

– HS có khả năng giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc hệ thống được các chức năng chính của các bộ phận trong máy tính, từ đó biết được quy trình xử lý tín hiệu của máy tính

3.2. Tổ chức thực hiện

Slide	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Sản phẩm dự kiến	Ghi chú
Slide 18	GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện các bài tập thực hành và ứng dụng, mở rộng trong SHD trang 8,9,10	HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi trong SHD		
Slide 19	GV nêu đáp án của bài thực hành 2	HS lắng nghe chữa bài tập nếu có sai sót		
Slide 20	GV nêu đáp án của bài thực hành 3	HS lắng nghe, chữa bài tập nếu có sai sót		
Slide 21	GV nêu đáp án của bài thực hành 4	HS lắng nghe, chữa bài tập nếu có sai sót		
Slide 22	GV nêu đáp án của bài tập vận dụng, mở rộng	HS lắng nghe, chữa bài tập nếu có sai sót		
Slide 23	GV thuyết trình, nêu những điều HS cần ghi nhớ của bài học	HS lắng nghe		

IV. Điều chỉnh sau bài dạy

.....

.....

Phụ lục 1

(Slide bài dạy “Người bạn mới của em” để thực hiện dạy học trên truyền hình)

Chủ đề 1: Làm quen với máy tính

Bài 1: Người bạn mới của em

Họ và tên GV: Trần Thị Thu Bình
Trường Tiểu học Nguyễn Tất Thành



Bài 1: Người bạn mới của em

Mục tiêu

- 01 Gọi đúng tên các bộ phận của máy tính
- 02 Biết chức năng cơ bản của các bộ phận máy tính
- 03 Nhận biết được một số loại máy tính thường gặp
- 04 Biết máy tính giúp em học tập, giải trí, liên lạc với mọi người



Khởi động



Em hãy trả lời các câu hỏi sau?

- 01 Người bạn mới của Minh và các bạn HS lớp 3 là ai?
- 02 Người bạn mới của Minh có những bộ phận nào?



Người bạn mới: Máy tính

Các bộ phận của máy tính

- Màn hình máy tính
- Thân máy tính
- Bàn phím máy tính
- Chuột máy tính.



Em hãy trả lời các câu hỏi sau?

- 03 Các bộ phận của máy tính có chức năng gì?



01 Màn hình máy tính

Là nơi hiển thị kết quả làm việc của máy tính.



02 Thân máy tính

Là hộp chứa nhiều chi tiết tinh vi
Trong đó có bộ xử lý được ví như bộ não, điều khiển hoạt động của máy tính



03 Bàn phím máy tính
 Gồm nhiều phím
 Khi gõ các phím, ta gửi tín hiệu vào máy tính.

04 Chuột máy tính
 Giúp em điều khiển máy tính thuận tiện hơn

Em hãy trả lời các câu hỏi sau?

04 Ngoài máy tính để bàn, em còn biết những loại máy tính nào?

Một số loại máy tính thường gặp

Máy tính xách tay Máy tính bảng Điện thoại thông minh

Em hãy trả lời các câu hỏi sau?

05 Các loại máy tính vừa kể có đầy đủ 4 thành phần như máy tính để bàn không?

Máy tính xách tay

- ✓ Có thể gấp gọn lại
- ✓ Bàn phím gắn liền với thân máy (2 và 3)
- ✓ Di chuyển đến vùng cảm ứng để sử dụng chuột (vùng số 4)

Máy tính bảng/ điện thoại thông minh

- ✓ Màn hình và thân máy gắn liền
- ✓ Để sử dụng chuột: em chạm nhẹ ngón tay trên màn hình cảm ứng
- ✓ Thao tác trên màn hình để hiển thị bàn phím:

Em hãy trả lời các câu hỏi sau?

06 Máy tính có thể giúp em thực hiện những công việc gì?

Những việc em có thể làm nhờ máy tính

Liên lạc với bạn bè

Học tập

Xem phim

Gửi thư

Nghe nhạc

Thực hành, vận dụng

01?
Thực hiện các bài tập 1, 2, 3, 4 Sách hướng dẫn học trang 8, 9

02?
Vận dụng nói thể chứa các bộ phận máy tính với hộp chức năng (trang 10)

01 Bài tập thực hành

02 Ứng dụng mở rộng

Thực hành:

Bài 2:

- Máy tính xách tay
- Không có thân máy
- Có thân máy, thân máy được gắn phía dưới bàn phím
- Máy tính bảng:
- Không có bàn phím
- Có bàn phím, khi cần người dùng có thể thao tác để bàn phím hiện lên trên màn hình

Thực hành:

Bài 3:

Thân máy	Có nhiều phím, khi gõ các phím gửi tín hiệu vào máy tính
Màn hình	Đùng để điều khiển máy tính thuận tiện và dễ dàng
Bàn phím	Là hộp chứa nhiều chi tiết tinh vi trong đó có bộ xử lý máy tính
Chuột	Là nơi hiển thị kết quả làm việc của máy tính

Thực hành:

Bài 4:

Vận dụng, mở rộng:

Ghi nhớ

4 bộ phận chính của máy tính

- Màn hình máy tính
- Thân máy tính
- Bàn phím máy tính
- Chuột máy tính.

Máy tính giúp em

- Học tập
- Giải trí
- Liên lạc với mọi người

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021)**. Văn bản số 2345/ BGDDĐT-GDTH ngày 07/06/2021: Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp Tiểu học.
2. **Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020)**. Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT về Quản lí tổ chức dạy học trực tuyến đối với các cơ sở GD phổ thông và giáo dục thường xuyên.
3. **Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020)**. Văn bản số: 1061/BGDĐT-GDTrH, ngày 25/3/2020 của Bộ GD&ĐT V/v: hướng dẫn dạy học qua Internet, trên truyền hình đối với CSGD phổ thông, CSGD thường xuyên trong thời gian học sinh nghỉ học ở trường vì Covid-19 năm học 2019-2020.
4. **Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019)**. Văn bản số 3539/ BGDDĐT-GDTH ngày 19/08/2019: Hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục Tin học cấp Tiểu học.